

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THẠM



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN IFRS ("IFRS AUDITING")

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

| NỘI DUNG | Trang |
|---|--------------|
| 1. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC | 01 - 01 |
| 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 02 - 02 |
| 3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | 03 - 04 |
| 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 05 - 05 |
| 5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 06 - 06 |
| 6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 07 - 13 |



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 10 vào ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

| | |
|--------------------------------------|-----------------------------|
| Chủ tịch Công ty | Bà Trần Thị Thơm |
| Người đại diện theo pháp luật | Bà Trần Thị Thơm |
| Kiểm toán độc lập | Công ty TNHH Kiểm toán IFRS |

Công bố trách nhiệm của Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 03 đến trang 13, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 20 tháng 09 năm 2023



TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty



Số: 2309250201

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Giám đốc****CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo của Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 09 năm 2023, từ trang 03 đến trang 13, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 09 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN IFRS**HUYỀN NGỌC NGÂN****Tổng Giám đốc**

GCNĐKHNTK số: 4692-2022-339-1

NGUYỄN VĂN HOÀNG**Kiểm toán viên**

GCNĐKHNTK số: 4299-2023-339-1

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mẫu số B01b - DNN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|------------------------------------|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 131.443.183.636 | 87.554.901.678 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.01 | 72.212.287.822 | 37.477.039.143 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 54.120.850.546 | 41.244.626.710 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.02 | 52.464.823.476 | 33.357.141.763 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.03 | 1.656.027.070 | 7.887.484.947 |
| Hàng tồn kho | 140 | V.04 | 4.950.610.268 | 8.727.477.540 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 4.950.610.268 | 8.727.477.540 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 159.435.000 | 105.758.285 |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 151 | | 30.302.302 | - |
| Tài sản ngắn hạn khác | 152 | | 129.132.698 | 105.758.285 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 113.766.931 | 136.318.177 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| Tài sản cố định | 220 | V.05 | 113.766.931 | 136.318.177 |
| Nguyên giá | 221 | | 269.501.000 | 231.010.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 222 | | (155.734.069) | (94.691.823) |
| Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 240 | | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 300 | | 131.556.950.567 | 87.691.219.855 |

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02 - DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|---|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 204.797.882.968 | 159.863.768.622 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 19.601.610.202 | 9.340.850.774 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 185.196.272.766 | 150.522.917.848 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 153.797.279.535 | 117.767.130.022 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 31.398.993.231 | 32.755.787.826 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 3.504.894 | 2.363.295 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 1.171.621.071 | 818.313.742 |
| - Trong đó : Chi phí lãi vay | 23 | | 1.171.621.071 | 818.313.742 |
| 8. Chi phí quản lý kinh doanh | 24 | VI.6 | 27.479.248.000 | 27.741.946.990 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 2.751.629.054 | 4.197.890.389 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | | - | - |
| 11. Chi phí khác | 32 | | 57.856.982 | 31.964.893 |
| 12. Lợi nhuận khác | 40 | | (57.856.982) | (31.964.893) |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 2.693.772.072 | 4.165.925.496 |
| 14. Chi phí Thuế TNDN | 51 | | 538.754.414 | 833.185.099 |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 2.155.017.658 | 3.332.740.397 |

Ngày 20 tháng 09 năm 2023



ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Mẫu số B03 - DNN***(Theo phương pháp trực tiếp)**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|---|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh | | | | |
| - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp hàng hóa dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 162.261.947.466 | 121.347.591.583 |
| - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (106.029.654.333) | (114.894.994.235) |
| - Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (4.191.924.994) | (4.235.903.695) |
| - Tiền chi trả lãi vay | 04 | | (1.171.621.071) | (818.313.742) |
| - Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | 05 | | (833.185.099) | (408.465.745) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 4.169.141.530 | 1.097.614.144 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 07 | | (8.988.952.080) | (8.215.201.626) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 45.215.751.419 | (6.127.673.316) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | - | - |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| - Tiền thu từ đi vay | 33 | | 36.100.000.000 | 36.760.182.404 |
| - Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính | 34 | | (46.580.502.740) | (20.435.590.576) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (10.480.502.740) | 16.324.591.828 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | 34.735.248.679 | 10.196.918.512 |
| Tiền tồn đầu kỳ | 60 | | 37.477.039.143 | 27.280.120.631 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền tồn cuối kỳ | 70 | | 72.212.287.822 | 37.477.039.143 |

ĐẶNG XUÂN NGỌC

Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 09 năm 2023

CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
NGỌC THƠM

TRẦN THỊ THƠM

Chủ tịch Công ty

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 10 vào ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VND

Trụ sở chính: 12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
- Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì
- Bán buôn thực phẩm

Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (không hoạt động tại trụ sở); kho chứa thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản. Kho chứa đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng,

- Bán buôn đồ uống
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

....

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau:

+ Các khoản tiền, nợ phải thu: Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên trong năm tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả: Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên trong năm tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Máy móc thiết bị | 05 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 năm |

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

- 5. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác**
Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.
- 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**
Chi phí vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.
- 7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**
Chi phí phải trả bao gồm các chi phí hoạt động đã phát sinh trong kỳ kế toán nhưng chưa được thanh toán. Các chi phí này được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.
- 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**
Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.
- 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**
 - a. Doanh thu bán hàng**
Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.
 - b. Doanh thu từ tiền lãi**
Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.
- 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**
Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.
- 11. Các bên liên quan**
Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------------------|-----------------------|--|-----------------------|--|
| | | | | |
| Tiền mặt tại quỹ | 70.837.635.592 | | 35.845.726.463 | |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 1.374.652.230 | | 1.631.312.680 | |
| Tổng cộng | 72.212.287.822 | | 37.477.039.143 | |

| 2. Phải thu của khách hàng | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|--|-----------------------|--|
| | | | | |
| Ngắn hạn | | | | |
| Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce | 21.207.515.208 | | 14.706.959.911 | |
| Công ty TNHH Một Thành Viên X20 Nam Định | - | | 3.487.997.221 | |
| Công Ty Cổ Phần Thu Hằng Food Việt Nam | 26.691.689.210 | | 6.578.153.895 | |
| Công ty TNHH dịch vụ EB | 151.996.969 | | 1.832.251.504 | |
| Công ty Cổ Phần Dệt da dụng Phong Phú | - | | 815.358.500 | |
| Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op | 1.254.816.316 | | - | |
| Khách hàng khác | 3.158.805.773 | | 5.936.420.732 | |
| Tổng cộng | 52.464.823.476 | | 33.357.141.763 | |

| 3. Trả trước cho người bán | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|--|----------------------|--|
| | | | | |
| Ngắn hạn | | | | |
| Chushin Shoji Co., Ltd | - | | 5.785.195.272 | |
| Hộ kinh doanh Khánh Toàn | - | | 619.068.262 | |
| Pentek Textile Machinery SRL | 763.874.046 | | - | |
| Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Sạch Bình An | 428.688.800 | | - | |
| Các khoản khác | 463.464.224 | | 1.483.221.413 | |
| Tổng cộng | 1.656.027.070 | | 7.887.484.947 | |

| 4. Hàng tồn kho | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Hàng hóa | 4.950.610.268 | - | 8.727.477.540 | - |
| Tổng cộng | 4.950.610.268 | - | 8.727.477.540 | - |

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

5. Tăng giảm tài sản cố định

| Khoản mục | Tài sản cố định hữu hình | Tổng cộng |
|-------------------------------|--------------------------|--------------|
| Nguyên giá | | |
| Số dư tại ngày đầu năm | 231.010.000 | 231.010.000 |
| Mua trong năm | 131.201.000 | 131.201.000 |
| Thanh lý, nhượng bán | (92.710.000) | (92.710.000) |
| Số dư tại ngày cuối năm | 269.501.000 | 269.501.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | |
| Số dư tại ngày đầu năm | 94.691.823 | 94.691.823 |
| Tăng trong năm | 153.752.246 | 153.752.246 |
| Thanh lý, nhượng bán | (92.710.000) | (92.710.000) |
| Số dư tại ngày cuối năm | 155.734.069 | 155.734.069 |
| Giá trị còn lại | | |
| Tại ngày đầu năm | 136.318.177 | 136.318.177 |
| Tại ngày cuối năm | 113.766.931 | 113.766.931 |

6. Phải trả người bán

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Ngắn hạn | | |
| Công Ty Cổ Phần Thu Hằng Food Việt Nam | 81.572.206.584 | 26.454.141.498 |
| Pentek Textile Machinery SRL | - | 4.994.837.250 |
| Wenzhou Hengtai Sewing Equipment Co., Ltd | - | 2.612.499.684 |
| Các đối tượng khác | 3.317.075.929 | 1.136.050.302 |
| Tổng cộng | 84.889.282.513 | 35.197.528.734 |

7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số thực nộp trong năm | Số cuối năm |
|--|--------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| Phải nộp | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng đầu ra | 1.718.901 | 12.958.632.685 | 12.672.403.256 | 287.948.330 |
| Thuế xuất khẩu, nhập khẩu | - | 497.340.176 | 497.340.176 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp (*) | 831.489.672 | 538.754.414 | 833.185.099 | 537.058.987 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 69.258.765 | 55.115.749 | 69.258.765 | 55.115.749 |
| Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | 23.403.798 | 23.403.798 | - |
| Tổng cộng | 902.467.338 | 14.073.246.822 | 14.095.591.094 | 880.123.066 |

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

| 8. Phải trả khác | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------|-------------|-------------------|
| Ngắn hạn | | |
| Bảo hiểm xã hội | - | 38.293.250 |
| Bảo hiểm y tế | - | 6.892.785 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | - | 1.531.730 |
| Tổng cộng | - | 46.717.765 |

| 9. Vay và nợ thuê tài chính | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn | | |
| Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đăng Nai | 9.000.000.000 | 19.480.502.740 |
| Tổng cộng | 9.000.000.000 | 19.480.502.740 |

10. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng cộng |
|-------------------------------|------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| Số dư tại ngày đầu năm | 20.000.000.000 | 8.590.181.950 | 28.590.181.950 |
| Lãi năm trước | - | 3.332.740.397 | 3.332.740.397 |
| Số dư đầu năm nay | 20.000.000.000 | 11.922.922.347 | 31.922.922.347 |
| Lãi trong năm nay | - | 2.155.017.658 | 2.155.017.658 |
| Số dư cuối năm nay | 20.000.000.000 | 14.077.940.005 | 34.077.940.005 |

| b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Bà Trần Thị Thơm | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| Tổng cộng | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

| | Đơn vị tính: VND | |
|---|------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| 1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| Doanh thu | | |
| Doanh thu bán hàng | 204.797.882.968 | 159.863.768.622 |
| Tổng cộng | 204.797.882.968 | 159.863.768.622 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 19.601.610.202 | 9.340.850.774 |

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

12/14/48 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DNN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính)

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| 3. Giá vốn hàng bán | | |
| Giá vốn của hàng hóa | 153.797.279.535 | 117.767.130.022 |
| Tổng cộng | 153.797.279.535 | 117.767.130.022 |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | | |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 3.504.894 | 2.363.295 |
| Tổng cộng | 3.504.894 | 2.363.295 |
| 5. Chi phí tài chính | | |
| Chi phí lãi vay | 1.171.621.071 | 818.313.742 |
| Tổng cộng | 1.171.621.071 | 818.313.742 |
| 6. Chi phí quản lý kinh doanh | | |
| | Năm nay | Năm trước |
| a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ | 25.314.320.700 | 25.240.054.684 |
| b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ | 2.164.927.300 | 2.501.892.306 |
| Tổng cộng | 27.479.248.000 | 27.741.946.990 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2022 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 09 năm 2023

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty